

GIỮ VỮNG ĐÀ TĂNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi với vùng cản gần 1.290-1.300 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

	MUA
SSI	↑ 9,03%
	VND25.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng mạnh vào thứ Hai sau khi Mỹ và Trung Quốc thống nhất tạm thời cắt giảm thuế.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index vận động đi lên khi các yếu tố tác động về vĩ mô phần nào ổn định trong ngắn hạn. Các mã cổ phiếu vốn hóa lớn thể hiện vai trò rõ ràng khi thu hút dòng tiền quay trở lại mạnh mẽ trên thị trường. Về kỹ thuật, thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách vùng kháng cự 1.288 – 1.300 điểm (đây là GAP giảm được hình thành trong phiên 03/04/2025). Nhà đầu tư vẫn nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần cho các vị thế ngắn hạn hoặc thực hiện cơ cấu lại các cổ phiếu trong danh mục.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.410,10	2,81	-0,32
S&P 500	5.844,19	3,26	-0,64
Nasdaq	18.708,34	4,35	-3,12
VIX	18,39	-16,03	5,99
DAX	23.566,54	0,29	18,37
FTSE 100	8.604,98	0,59	5,29
CAC40	7.850,10	1,37	6,36
Hang Seng	23.494,44	-0,23	17,12

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	60,56	BUY
MACD (12,26)	1,93	BUY
ADX (14)	24,29	BUY
SMA5	1.262,54	BUY
SMA20	1.229,02	BUY
SMA50	1.271,86	BUY
SMA100	1.267,68	BUY
SMA200	1.262,22	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng mạnh vào ngày thứ Hai (12/05), sau khi Mỹ và Trung Quốc đồng ý tạm thời cắt giảm thuế sau các cuộc đàm phán vào cuối tuần qua tại Thụy Sĩ, làm tăng lên hy vọng rằng cuộc chiến thương mại sẽ không khiến nền kinh tế rơi vào suy thoái.
- **Phát biểu** tại một cuộc họp báo ở Geneva (Thụy Sĩ) vào sáng ngày 12/5, Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Scott Bessent cho biết hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã quyết định tạm ngừng căng thẳng thương mại trong 90 ngày.
- **Số liệu mới nhất từ Tổng công ty Lưu lý và Bù trừ chứng khoán Việt Nam** - VSDC cho thấy, trong tháng 4 vừa qua, nhà đầu tư trong nước mở mới 194.049 tài khoản chứng khoán, chủ yếu đến từ hoạt động mở mới của nhà đầu tư cá nhân trong nước. Theo đó, nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới 193.948 tài khoản chứng khoán mức cao kỷ lục trong vòng gần 1,5 năm trở lại. Tính đến thời điểm cuối tháng 4, số tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trong nước là 9.813.738 tài khoản.
- **Trong tuần 5/5 - 9/5, NHNN** đã cho các thành viên vay tổng cộng hơn 38.094 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới hơn 33.748 tỷ đồng. Tổng cộng trong tuần qua, NHNN đã bơm ròng 4.346 tỷ đồng khi lượng lớn giấy tờ có giá đáo hạn.
- **ACB:** Ngân hàng TMCP Á Châu vừa có thông báo về việc Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận việc tăng vốn điều lệ thêm tối đa gần 6.700 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án đã được đại hội cổ đông ngân hàng thông qua. Theo đó, ACB sẽ phát hành thêm tối đa gần 670 triệu cổ phần mới để trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ 15%.
- **MPC:** Sau hai quý lỗ liên tiếp, CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đã ghi nhận lãi trở lại trong quý I/2025 và vẫn còn dư nợ 2.918 tỷ đồng tại thời điểm 31/3/2025. Trong quý I/2025, Minh Phú ghi nhận doanh thu đạt 2.847,18 tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ, LNST đạt 17,68 tỷ đồng, tăng 142,9% so với cùng kỳ năm trước.
- **TCH:** ĐHĐCĐ bất thường ngày 9/5 của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên gần 8.700 tỷ đồng, nhằm huy động nguồn lực cho hai dự án bất động sản trọng điểm tại Hải Phòng. Cụ thể, đại hội đã thông qua kế hoạch chào bán gần 200,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **KBC:** Chiều 11/5, tại huyện An Lão, Hải Phòng, CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng (công ty con của Tổng công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc) đã tổ chức Lễ động thổ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tràng Duệ 3.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.222,19	-0,44	22,77
Dầu WTI	61,89	-0,10	-13,71
Dầu Brent	64,88	-0,12	-13,08
Than	99,75	0,86	-20,36
Đồng	9.520,50	0,79	8,58
Quặng sắt	100,32	0,76	-4,30
Thép	454,00	0,44	-4,57

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,637	-0,15	-6,31
USD/JPY	147,98	0,32	6,23
USD/CNY	7,1936	0,16	1,47
EUR/USD	1,1102	0,14	7,22
GBP/USD	1,3178	0,02	5,29

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.630,12	25.400	-0,97
FPT	1.028,03	118.300	1,98
MWG	389,14	60.800	0,66
TCB	1.337,01	29.400	6,52
STB	709,52	40.000	0,63

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	472.931,21	56.600	0,00
BID	247.503,01	35.250	0,43
CTG	203.254,19	37.850	1,07
FPT	174.027,48	118.300	1,98
TCB	207.706,64	29.400	6,52

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

SSI

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

23.200

25.300

9,03%

22.900-23.200

<22.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết thúc quý 1/2025, SSI có doanh thu hợp nhất đạt 2.186 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1,035 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 22,5% và 24,3% kế hoạch năm 2025.
- SSI đặt mục tiêu doanh thu 9.695 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4.252 tỷ đồng, tăng lần lượt 11% và 20% so với năm 2024. Kế hoạch này dựa trên kịch bản chỉ số VN-Index dao động trong khoảng 1.450 – 1.500 điểm, với thanh khoản trung bình 19.500 tỷ đồng/phiên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- SSI duy trì nhịp phục hồi và đang hình thành vùng tích lũy trên đường MA20 ngày. Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân tăng tỷ trọng cổ phiếu SSI nếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 22.900-23.200 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	7.158	8.529	2.221
LNTT (tỷ đ)	2.849	3.544	555
LNST (tỷ đ)	2.294	2.845	438
Nợ/VCSH (%)	186	170	170
ROE (%)	9,41	11,39	11,39
ROA (%)	3,51	3,97	3,97
EPS (VNĐ)	1.145,70	1.494,51	1512,17
P/E (lần)	23,04	17,43	15,34
P/B (lần)	2,13	1,92	1,71

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTREL	NEUTRAL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	46,39	BUY
MACD (12,26)	-0,44	SELL
ADX (14)	30,31	NEUTRAL
SMA5	23.050	BUY
SMA20	23.020	BUY
SMA50	24.830	SELL
SMA100	25.060	SELL
SMA200	25.440	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	MWG	Theo dõi	57,5-59,5			66,3	56,5			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			7,91%
2	VCG	Mua	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			1,19%
3	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	ATO	13,95%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
3	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
4	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
5	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
6	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
7	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
8	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
9	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
10	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
11	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
12	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
13	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
14	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
15	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NDT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 10/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Điểm 59	~(-9%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room